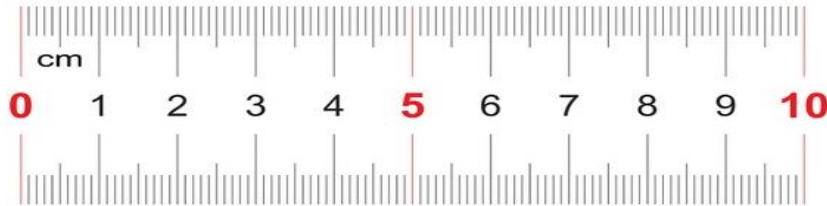


Câu 12. Khi đo nhiều lần thời gian chạy 100m của một vận động viên mà thu được nhiều giá trị khác nhau, thì giá trị nào sau đây được lấy làm kết quả của phép đo?

- A. Giá trị được lặp lại nhiều lần nhất.
- B. Giá trị của lần đo cuối cùng.
- C. Giá trị trung bình của tất cả các giá trị đo được.
- D. Giá trị trung bình của giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất.

Câu 13. Hãy cho biết giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước kẻ trong hình sau:



- A. Giới hạn đo là 1cm và độ chia nhỏ nhất là 1mm.
- B. Giới hạn đo là 10cm và độ chia nhỏ nhất là 1cm.
- C. Giới hạn đo là 10cm và độ chia nhỏ nhất là 1mm.
- D. Giới hạn đo là 10mm và độ chia nhỏ nhất là 1mm.

Câu 14. Đơn vị đo độ dài trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là

- A. centimét (cm).
- B. milimét (mm).
- C. đêximét (dm).
- D. mét (m).

Câu 15. Dụng cụ nào sau đây **không phải** là dụng cụ đo?

- A. Đồng hồ
- B. Thước
- C. Cân
- D. Kim tiêm

Câu 16. Nguyên nhân nào sau đây gây ra sai số khi đo thời gian của một hoạt động?

- A. Đặt mắt vuông góc với mặt đồng hồ.
- B. Hiệu chỉnh đồng hồ đúng cách trước khi đo.
- C. Chọn đồng hồ phù hợp.
- D. Đọc kết quả chậm.

Câu 17. Bước nào sau đây **không** thuộc các bước cần thực hiện trong cách đo khối lượng?

- A. Ước lượng khối lượng vật cần đo.
- B. Đặt vật lên cân hoặc treo vật vào móc cân.
- C. Đặt mắt nhìn ngang với vật.
- D. Đọc và ghi kết quả mỗi lần đo theo vạch chia gần nhất với đầu kim của cân.

Câu 18. Có 2 túi gạo, ban đầu mỗi túi có khối lượng 5kg, sau đó người ta cho thêm mỗi túi 5 lạng gạo nữa. Khối lượng của 2 túi gạo khi đó là bao nhiêu?

- A. 12kg.
- B. 11kg.
- C. 10 kg.
- D. 13 kg.

Câu 19. Nguyên tắc hoạt động của nhiệt kế là dựa trên hiện tượng nào?

- A. Dẫn nở vì nhiệt của chất khí
- B. Dẫn nở vì nhiệt của chất rắn
- C. Dẫn nở vì nhiệt của các chất
- D. Dẫn nở vì nhiệt của chất lỏng

Câu 20. Để đo thời gian chạy 60m của vận động viên, loại đồng hồ thích hợp nhất là

- A. đồng hồ bấm giây
- B. đồng hồ để bàn
- C. đồng hồ cát
- D. đồng hồ treo tường

Câu 21. Khi dùng nhiệt kế để đo nhiệt độ của chính cơ thể mình, người ta phải thực hiện các thao tác sau (chưa được sắp xếp theo đúng thứ tự):

- a) Đặt nhiệt kế vào nách trái, rồi kẹp cánh tay lại để giữ nhiệt kế.
- b) Chờ khoảng 2 – 3 phút, lấy nhiệt kế ra khỏi nách để đọc nhiệt độ.
- c) Dùng bông lau sạch thân và bầu nhiệt kế.
- d) Kiểm tra xem thủy ngân đã tụt hết xuống bầu nhiệt kế chưa, nếu chưa thì vẩy nhiệt kế cho thủy ngân tụt xuống.

Hãy sắp xếp các thao tác trên theo thứ tự hợp lí nhất.

- A. c, d, a, b.
- B. a, b, c, d.
- C. b, a, c, d.
- D. d, c, b, a.

Câu 22. Đơn vị nào sau đây **không** dùng để đo khối lượng?

- A. Mét (m)
- B. Lạng
- C. Tấn
- D. Yển

Câu 23. Quá trình hòa tan muối ăn vào nước thể hiện tính chất gì của muối?

- A. Tính chất vật lí. **B. Cả tính chất vật lí và hoá học.**
C. Tính chất hoá học. **D. Không thể hiện tính chất gì.**

Câu 24. Quá trình chuyển từ thể rắn sang thể lỏng của chất gọi là

- A. Sự nóng chảy. **B. Sự đông đặc.** C. Sự bay hơi. **D. Sự ngưng tụ.**

Câu 25. Chất nào tồn tại ở thể khí ở nhiệt độ phòng?

- A. Oxygen **B. Nước** C. Sắt **D. Than chì**

Câu 26. Oxygen chiếm tỉ lệ thể tích trong không khí là

- A. 49%. **B. 78%.** C. 21%. **D. 1%.**

Câu 27. Chất nào sau đây chiếm tỉ lệ thể tích lớn nhất trong không khí?

- A. Hydrogen **B. Oxygen.** C. Nitrogen. **D. Carbon dioxide**

Câu 28. Lí do nào dưới đây **không phải** là nguyên nhân gây ô nhiễm không khí?

- A. Khí thải từ các hoạt động công nghiệp và hoạt động xây dựng.
B. Khí thải từ các hoạt động nông nghiệp.
C. Khí thải từ các phương tiện giao thông.
D. Khí tạo ra từ quá trình quang hợp của cây xanh.

II/ TƯ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

- a) Nêu tính chất vật lý của oxygen
b) Nêu vai trò của oxygen đối với sự sống và sự cháy.

Câu 2: (1 điểm)

Cho các dụng cụ sau: 1 bình chia độ có kích thước cùng giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất phù hợp, lượng nước nước đủ dùng. Em hãy nêu phương án để xác định gần đúng thể tích của một viên bi sắt.

----- **HẾT** -----